| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ C**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày: 30-11-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Đình Huy
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Lý Xuyên
2. Bà Bùi Thị Thu Hà

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2018/HSST ngày 09/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 14/11/2018 đối với bị cáo:

**Lê Thị Kim D**, sinh năm 1969 tại Bình Định.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Hải, phường Cam Phú, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trần Xuyên, sinh năm 1916 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1918 (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Long, sinh năm 1938 (đã chết), con: Có 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên toà)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thị Kim D có: Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1993, Nguyễn Văn L2, sinh năm: 1997 là con của bị cáo. (Đều có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Văn Thành, sinh năm: 1977

Nơi cư trú: 14G Khúc Thừa Dụ, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Là Luật sư Công ty luật TNHH MTV A Tịnh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa được chỉ định bào chữa cho bị cáo Lê Thị Kim D. (Có mặt)

- Người bị hại:

1/ Ông Võ L, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thuận Hòa, phường Cam Thuận, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2/ Bà Mai Thị Thiên T, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thuận Lợi, phường Cam Thuận, thành phố C, tỉnh

Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Võ Thị Thu T, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố Lợi Thủy, phường Cam Lợi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố Lộc Hòa, phường Cam Lộc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Hải, phường Cam Phú, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2/ Võ Văn L, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Hải, phường Cam Phú, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

## NỘI D VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào sáng ngày 31/12/2017, Lê Thị Kim D đi bộ ngang qua nhà anh Võ L ở tổ dân phố Thuận Hòa, phường Cam Thuận, thành phố Cthì thấy nhà không đóng cửa nên đi vào nhà lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6, màu đen, có ốp lưng màu đen. Sau đó, D đến cửa hàng điện thoại Hiệp Thành ở tổ dân phố Lộc Trường, phường Cam Lộc, thành phố C bán 01 máy tính bảng trên cho chị Võ Thị Thu Tâm với giá 1.700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐG ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Ckết luận: Máy tính bảng trên, trị giá 1.750.000 đồng; 01 ốp lưng máy tính bảng màu đen trị giá 120.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.870.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ ngày 10/01/2018, D đi bộ trên đường Q3 thuộc tổ dân phố Thuận Lợi, phường Cam Thuận, thành phố Cđể tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Mai Thị Thiên T ở tổ dân phố Thuận Lợi, phường Cam Thuận, thành phố C, D thấy cửa nhà mở, không có ai trông coi. D đi vào nhà lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Acer, 14 inch, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung 4G 2016, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, màu trắng; 01 ví màu đỏ, không nhãn hiệu, bên trong có số tiền 23.879.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân rồi bỏ đi. Sau đó, D đến cửa hàng điện thoại Hoàng Vũ ở tổ dân phố Lộc Thành, phường Cam Lộc, bán máy tính xách tay và 02 điện thoại di động trên cho anh Nguyễn Văn V với giá 2.900.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Máy tính xách tay trên, trị giá 4.200.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung trên trị giá 2.240.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Lenovo trên trị giá 894.000 đồng; 01 ví da màu đỏ trên trị giá 160.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.494.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 101/KLGĐTC ngày 09/10/2018

của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 10/01/2018 và hiện tại: Lê Thị Kim D hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lê Thị Kim D tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Samsung 4G 2016, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, màu trắng; 01 máy tính xách tay hiệu Acer, 14 inch, màu đen; số tiền 23.879.000 đồng; 01 ví màu đỏ; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Thị Thiên T; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6, màu đen, có ốp lưng màu đen đã trả lại cho chủ sở hữu.

Số tiền 2.900.000 đồng đang tạm giữ tại tài khoản của Công an thành phố Ct ại Kho bạc nhà nước thành phố C.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Võ L và Mai Thị Thiên T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Thu T đã được bồi thường số tiền 1.700.000 đồng nên không yêu cầu về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V yêu cầu bồi thường số tiền 2.900.000 đồng.

Với nội D trên, tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSCR-HS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Lê Thị Kim D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị Kim D khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Võ L và bà Mai Thị Thiên T. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo là anh Nguyễn Văn L1 và anh Nguyễn Văn L2 xác định lời khai tại phiên tòa của bị cáo là đúng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị Kim D là ông Huỳnh Văn Thành bào chữa: Bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại có đủ yếu tố cấu thành về tội "Trộm cắp tài sản" như Cáo trạng đã truy tố, đồng tình quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, hơn nữa bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, hành vi phạm tội đơn giản nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm

2017, điểm b,i,q,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 điện thoại di động hiệu Samsung 4G 2016, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, màu trắng; 01 máy tính xách tay hiệu Acer, 14 inch, màu đen; số tiền 23.879.000 đồng; 01 ví màu đỏ; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Thị Thiên T ; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6, màu đen, có ốp lưng màu đen đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Võ L, bà Mai Thị Thiên T, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Thu T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét. Chấp nhận yêu cầu của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V về việc trả cho ông số tiền 2.900.000 đồng.

Đối với Võ Thị Thu T, Nguyễn Văn V có hành vi mua tài sản nhưng không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ý kiến của bị cáo D: Bị cáo nhận tội và ăn năn hối hận về hành vi của mình, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Lý do và căn cứ đề nghị truy tố tại Kết luận điều tra vụ án hình sự số 1073 ngày 06/11/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố C chỉ kết luận một hành vi trộm cắp tài sản của chị Mai Thị Thiên T là chưa đầy đủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về 02 hành vi trộm cắp tài sản của ông Võ L ngày 31/12/2017 và của bà Mai Thị Thiên T vào ngày 10/01/2018 là đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại ông Võ L 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6, màu đen, có ốp lưng màu đen trị giá 1.870.000 đồng, trộm cắp tài sản bà Mai Thị Thiên T 01 máy tính xách tay hiệu Acer, 14 inch, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung 4G 2016, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, màu trắng; 01 ví màu đỏ, không nhãn hiệu, tổng giá trị là 7.494.000 đồng và số tiền 23.879.000 đồng, như vậy bị cáo trộm cắp tổng cộng giá trị là 33.243.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 31/12/2017 và 10/01/2018, bị cáo Lê Thị Kim D đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Võ L và bà Mai Thị Thiên T với tổng giá trị trộm cắp là 33.243.000 đồng. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, Bị

cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và nội dung bản cáo trạng. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi phải điều trị bệnh tại nhà, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại các điểm b, i, q, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, chưa có tiền án, tiền sự nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, giao về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Võ Thị Thu T , Nguyễn Văn V có hành vi mua tài sản nhưng không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Võ L, bà Mai Thị Thiên T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Thu T đã được trả lại tiền và tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V trong hồ sơ thể hiện yêu cầu nhận lại số tiền 2.900.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Samsung 4G 2016, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, màu trắng; 01 máy tính xách tay hiệu Acer, 14 inch, màu đen; số tiền 23.879.000 đồng; 01 ví màu đỏ; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Thị Thiên T; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6, màu đen, có ốp lưng màu đen đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/01/2018, ngày 06/02/2018 và 08/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và ông Võ L , bà Mai Thị Thiên T là có căn cứ theo điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,q,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật

hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2018).

Giao bị cáo Lê Thị Kim D về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND phường Cam Phú, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Thị Kim D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thị Kim D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Thị Kim D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 993 ngày 19/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn V số tiền 2.900.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.9041629 tại Kho bạc Nhà nước C ngày 06/11/2018.

***Về án phí:*** Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Thị Kim D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thị Kim D, đại diện hợp pháp anh Nguyễn Văn L1, anh Nguyễn Văn L2, Người bào chữa ông Huỳnh Văn Thành có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại ông Võ L, bà Mai Thị Thiên T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Thu T, ông Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Huy**

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thành phố C;*
- *Công an thành phố C;*
- *Chi cục THADS thành phố C;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;*
- *Bị cáo.*
- *Các đương sự;*
- *Người bào chữa;*
- *Người đại diện hợp pháp;*
- *UBND phường Cam Phú, Tp C*
- *Lưu HS, AV;*